

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày: 24-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nữ Thu Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Thơ.

Ông Nguyễn Phú Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HS ngày 10/02/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Trọng N (tên gọi khác: Quặm), sinh năm x tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ b, khóm m, Phường s, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Thanh L và bà Đinh Thị Thu N; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Vào ngày 17/01/2023, bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố theo Cáo trạng số 12/CT-VKS-TPCL, về tội Trộm cắp tài sản cùng đồng phạm trong vụ án khác.

- Ngày 21/12/2022, bị Công an thành phố Cao Lãnh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quyết định số 111/QĐ-XPHC.

Tạm giữ: Ngày 01/9/2022; Tạm giam: Ngày 10/9/2022.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

2. Họ và tên: Lê Văn P, sinh năm x tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ m, ấp H, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị B; Sống chung như vợ chồng với Nguyễn

Thị Diễm Th và có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 03/3/2020, Lê Văn P bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 13 tháng theo Quyết định số 18/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 20/10/2021.

Nhân thân: Ngày 16/8/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xử phạt 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo bản án số 56/2022/HS-ST.

Tạm giữ: Ngày 01/9/2022; Tạm giam: Ngày 10/9/2022.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Trần Chí L, sinh năm a; Vắng mặt

Địa chỉ: Số a, Tổ b, Khóm m, Phường s, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Huỳnh Quốc V, sinh năm b; Vắng mặt

Địa chỉ: Thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng.

3. Lê Hoàng Th, sinh năm c; Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ m, Khóm h, Phường s, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Văn Nh, sinh năm d; Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ b, Khóm b, Phường m, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

5. Trần Tấn L1, sinh năm e; Có mặt

Địa chỉ: Tổ b, Khóm b, Phường m, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

6. Nguyễn Chí Ng, sinh năm g; Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp Th, xã H huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Từ Hùng H, sinh năm; Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ h, ấp H, xã A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 01/9/2022, Lê Văn P điều khiển xe mô tô biển số 66PA-102.29 chở Dương Trọng N đến trước cổng chùa Tân Long thuộc Tổ b, ấp D, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. N thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu biển số 66P1-347.52 của anh Nguyễn Chí Ng đang đậu, không có người trông coi, không khóa cổ nên rủ P đi trộm xe để bán lấy tiền tiêu xài. N xuống xe, lén lút dắt xe mô tô biển số 66P1-347.52 ra đường rồi ngồi lên xe vừa lấy trộm để P dùng xe biển số 66PA-102.29 đẩy về nhà cất giấu. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, anh Ng phát hiện chiếc xe nêu trên đã bị mất nên đến công an xã Tân Thuận Tây trình báo. Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh đã mời Lê Văn P và Dương Trọng N đến làm việc. Tại cơ quan công an, các bị can đã thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản nêu trên.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của P tại tổ m, ấp H, xã T đã phát hiện và tạm giữ những đồ vật sau: 01 xe mô tô biển số 66P1-347.52, 01 xe mô tô màu đen – trắng, biển số 66GA-054.70, không có số khung và số máy; 01 xe mô tô màu đen biển số 66PA-102.29, không có số khung và số máy; 01 lốc máy đã bị đục lại số máy; 01 máy tính bảng Ipad màu trắng bạc; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu xám, phía sau máy có dòng chữ CCDC 140235; 01 biển số xe 66L1-9398; 01 cây kiếm cộng lực có tay cầm màu xanh, dài 47cm; 01 cây kiếm cộng lực có tay cầm màu xanh, dài 60cm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 354/KL-HĐĐGTS ngày 06/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh xác định: xe mô tô 02 bánh, kiểu dáng DREAM, nhãn hiệu DONA màu nâu, biển số 66P1-347.52 trị giá: **2.200.000 đồng** (hai triệu hai trăm nghìn đồng). Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Ng. Anh Ng nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

Ngoài ra, qua quá trình điều tra, P và N khai nhận cả hai còn nhiều lần rủ nhau đi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, huyện Thanh Bình để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất:* khoảng hơn 02 giờ ngày 16/8/2022, N rủ P chạy xe vòng quanh thành phố Cao Lãnh tìm nhà ai sơ hở thì đột nhập vào trộm cắp tài sản. P đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 68F2-2901 chở theo N ra hướng khu vực Phường 6. Khi phát hiện tiệm điện thoại di động Kim Tuyền 2 tại Tổ 11, Khóm 2, Phường 6 của ông Trần Chí L khóa cửa ngoài thì N xuống xe, dùng kiếm cộng lực mang theo cắt ổ khóa cửa chính rồi đi ra chỗ đậu xe gần đó để cảnh giới. P đột nhập vào trong lấy trộm 24 điện thoại di động các loại, đã qua sử dụng; 01 máy tính bảng Tab 3; 01 Ipad II; 04 bộ sạc Hoco màu trắng rồi bỏ vào trong 01 cái bao lấy trong cửa tiệm. Sau đó, P đi ra xe cùng N đem tài sản về nhà cất giấu. Đến sáng cùng ngày, P đem tất cả đồ vật đã lấy trộm được đến tiệm điện thoại Hoàng N tại Phường 11, thành phố Cao Lãnh của Phan Hữu N bán được 1.570.000 đồng. P đồ xăng 70.000 đồng, số tiền còn lại cả hai chia nhau tiêu xài hết. Lúc anh N mua tài sản thì không biết do phạm tội mà có. Sau đó, anh N lấy linh kiện của máy đem sửa chữa điện thoại cho khách hàng khác, không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 455/KL-HĐĐGTS ngày 03/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh xác định tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là **13.960.000 đồng** (mười ba triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng) bao gồm: 01 máy Ipad II màu trắng bạc; 01 máy tính bảng Tab 3, hiệu Samsung màu đen; 07 điện thoại di động Nokia 105 (03 cái màu đen và 04 cái màu xanh); 01 điện thoại di động Nokia 3310 màu vàng; 01 điện thoại di động Nokia 1661 màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia 6700 màu đen; 01 điện thoại di động Samsung A035 màu đen; 01 điện thoại di động Nokia 1230 màu trắng đen; 01 điện thoại di động OPPO A33 màu đen; 01 điện thoại di động Nokia 206 màu đen; 01 điện thoại di động Samsung J7 Plus màu vàng; 01 điện thoại di động Huawei màu hồng; 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi, màu xanh 32GB, ốp lưng bị bể; 01 điện thoại di động OPPO F9 màu đỏ; 05 điện

thoại di động cảm ứng không nhớ màu, bị hỏng; 01 điện thoại di động ASUS màu đen trắng 32GB; 04 bộ sạc Hoco màu trắng (tất cả đều đã qua sử dụng). Số tài sản bị mất không thu hồi được, ông Trần Chí L yêu cầu P và N bồi thường số tiền **13.960.000 đồng** theo kết luận định giá tài sản.

- *Vụ thứ hai*: khoảng 20 giờ ngày 24/8/2022, P điều khiển xe mô tô 68F2-2901 chở theo N đi trên đường thì phát hiện nhà trọ Mai Trâm 2 thuộc Tổ 48, Khóm 5, Phường 6, thành phố Cao Lãnh không có khóa cổng. N vào trong quan sát thấy nhà trọ không có người, các phòng đều đóng kín và nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 66F1-3491 đậu trong sân. N đến gần thấy chiếc xe không có khóa cổ nên dẫn ra khỏi khuôn viên nhà trọ rồi cùng P đẩy xe tẩu thoát khỏi hiện trường. Cả hai đi được một đoạn thì dừng lại, tháo biển số, bội (rở) xe ra và đấu nối dây điện trong xe để máy chạy về nhà P. Đến sáng ngày 25/8/2022, P gọi điện thoại cho bạn là Võ Hồng Tr (tên gọi khác là La) nói có chiếc xe Dream, có đầy đủ giấy tờ muốn bán với giá 4.500.000 đồng, sẽ đưa giấy sau nên Tr mới tin tưởng, đồng ý mua xe. Tr không biết đây là xe do P trộm cắp mà có. Sau khi Tr đồng ý mua xe thì P và N đem biển số xe 66F1-3491 cùng bội xe ném xuống sông (không nhớ địa điểm) rồi mới giao xe cho Tr. Số tiền bán xe, P và N chia nhau tiêu xài hết. Qua điều tra đã xác định chiếc xe nói trên là do anh Huỳnh Quốc V mượn của anh Nguyễn Thanh N đi công việc và đậu xe tại sân phía trước nhà trọ Mai Trâm 2. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì phát hiện xe mô tô đã bị mất nên đến Cơ quan Công an trình báo. Anh Tr đã giao nộp lại chiếc xe nêu trên cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu nhận lại số tiền đã mua xe.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 353/KL-HĐĐGTS ngày 06/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh xác định: xe mô tô 02 bánh, biển số 66F1-3491, loại xe SUPERDREAM, nhãn hiệu HONDA, màu nâu, trị giá: **9.000.000 đồng** (chín triệu đồng). Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh V chiếc xe nêu trên. Anh V nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

- *Vụ thứ ba*: khoảng 03 giờ 30 phút ngày 26/8/2022, P điều khiển xe mô tô 68F2-2901 chở N đi trên đường thì phát hiện tiệm điện thoại di động Hoàng Thi thuộc số 16A, ấp 4, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh của anh Lê Hoàng Th khóa cửa ngoài nên cả hai dừng xe và lấy kiếm cộng lực mang theo cắt ổ khóa cửa chính. Sau đó, N đi ra ngoài cảnh giới còn P đột nhập vào trong lấy trộm 02 cái Ipad và 01 cái laptop hiệu ASUS để trong tủ trưng bày; 01 cái laptop hiệu ASUS để dưới chân tủ máy tính và 01 cái điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi để trên bàn kỹ thuật. P bỏ tất cả đồ vừa lấy được vào trong 01 cái túi rồi đi ra xe để N chở về nhà P. Đến sáng cùng ngày, P đem tất cả đồ lấy trộm được đến tiệm điện thoại Phú Mobi của Dương Quốc Th tại đường Cách Mạng Tháng 8 thuộc Phường 2, thành phố Cao Lãnh để bán. Lúc bán đồ, P nói đây là máy của của ông anh đi thu mua ve chai, đồ cũ nhờ bán lại kiếm lời nên Th đồng ý mua với giá 550.000 đồng. Sau đó, anh Th sửa chữa 02 cái máy nêu trên và bán lại cho khách hàng nhưng không biết tên, địa chỉ ở đâu. Số tiền bán máy, P và N chia nhau tiêu xài hết. Chiếc điện thoại cảm ứng Xiaomi Redmi màu xanh thì N lấy

sử dụng nhưng đã làm rơi xuống sông, không tìm lại được. Còn lại 01 máy Ipad III, 16 GB, màu trắng bạc và 01 máy laptop hiệu ASUS 12in màu đen thì P cất giấu trong nhà. Sau đó, Cơ quan Công an đến khám xét nhà của P thì phát hiện và thu giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 456/KL-HĐĐGTS ngày 03/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh xác định: 01 máy laptop hiệu ASUS 12in màu đen, đã qua sử dụng; 01 máy Ipad III 16GB, màu trắng bạc, đã qua sử dụng; 01 máy Ipad E 64GB, màu vàng, đã qua sử dụng, không thu hồi được; 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi 7, màu xanh, ốp lưng bị bể, đã qua sử dụng, không thu hồi được; 01 máy laptop hiệu ASUS 16in màu đen, đã qua sử dụng, không thu hồi được có tổng giá trị là **7.100.000 đồng** (bảy triệu một trăm ngàn đồng).

Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lê Hoàng Th 01 Ipad III 16GB, màu trắng bạc và 01 máy laptop hiệu ASUS 12in màu đen. Đối với tài sản không thu hồi được là: 01 máy laptop hiệu ASUS 16in màu đen; 01 máy Ipad E 64GB, màu vàng và 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi 7, màu xanh thì anh Th yêu cầu P và N bồi thường số tiền 4.600.000 đồng theo kết luận định giá tài sản.

- *Vụ thứ tư:* khoảng 04 giờ ngày 27/8/2022, P điều khiển xe mô tô 68F2-2901 chở N đi trên đường thì thấy 01 chiếc xe biển số mô tô 67G1-514.94, màu trắng đen, hiệu YAMAHA, loại xe Sirius của anh Nguyễn Văn Nh đậu ở lối đi chung của nhà trọ Thảo Uyên thuộc Tổ 36, Khóm 4, Phường 11, thành phố Cao Lãnh không có người trông coi nên P dừng xe lại và đi vào xem. Khi thấy cửa nhà trọ có khóa thì P đi ra nói cho N biết. N lấy cây kiếm cộng lực mang theo để cắt khoen khóa cửa, đột nhập vào trong dẫn chiếc xe mô tô biển số 67G1-514.94 đi ra khỏi nhà trọ rồi cùng P đẩy xe tẩu thoát khỏi hiện trường. Đi được một đoạn thì N dừng xe lại và tháo biển số xe ném xuống đoạn sông gần Công ty Nghị Phong thuộc Phường 11, thành phố Cao Lãnh (không nhớ địa chỉ cụ thể) rồi tiếp tục đẩy xe về P. Sau đó, cả hai cùng mài (cà) số sườn, số máy rồi sơn lại phần nhựa bên ngoài xe (áo xe) thành màu đen, gắn biển số 66GA-054.70 và để tại nhà của P. Sau khi phát hiện mất trộm xe, anh Nh đã đến trình báo Công an. Khi lực lượng công an tiến hành khám xét nhà của P thì phát hiện và thu giữ xe. Qua tra cứu, xác định biển số xe 66GA-054.70 là của anh Trịnh Minh H1 đã bị mất.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 489/KL-HĐĐGTS, ngày 22/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh xác định: xe mô tô hai bánh biển số 67G1-514-94 trị giá **8.000.000 đồng** (tám triệu đồng). Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Nh và biển số xe 66GA-054.70 cho anh Trịnh Minh H1. Anh Nh và anh H1 nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

- *Vụ thứ năm:* Vào khoảng 02 giờ, ngày 31/8/2022, P điều khiển xe mô tô biển số 66PA-102.29 chở N chạy trên đường thì thấy tiệm cắt tóc tại số 155, Tổ 33, Khóm 4, Phường 11, thành phố Cao Lãnh của ông Trần Tấn L1 không có hàng rào. Phía trước cửa tiệm có dựng 01 chiếc xe mô tô loại xe WAVE RS, màu đỏ đen bạc, biển số 66L1-9398 của ông L1 được trùm bạt và không có

người trông coi. N xuống xe, đi đến tháo tấm bạt trùm xe ra thì thấy xe có khóa cổ nên N bẻ khóa và dẫn xe cùng P tẩu thoát khỏi hiện trường. Chạy được một đoạn thì cả hai dừng lại, tháo biển số xe ra và tiếp tục đẩy xe vừa lấy trộm được về nhà P. Đến sáng cùng ngày, cả hai gắn biển số xe 66N6-7788 vào chiếc xe mới trộm được, còn biển số xe 66L1-9398 thì P cất giấu trong nhà. Sau đó, cả hai đem xe đến quán cà phê gần chợ Sáu Quốc thuộc xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh xem có ai mua thì bán. Lúc này, Từ Hùng H đến hỏi mua xe và P đồng ý bán với giá 3.000.000 đồng. Hiền đưa trước cho P 1.500.000 đồng, số tiền còn lại thì hẹn trả sau. Có được tiền bán xe thì P và N chia nhau tiêu xài hết. Đến khoảng 04 giờ 50 phút, ngày 31/8/2022, ông Lộc phát hiện xe đã bị mất nên đến Công an Phường 11 trình báo. Khi lực lượng Công an đến khám xét nhà P thì thu giữ 01 biển số xe 66L1-9398.

Việc anh Từ Hùng H mua xe mô tô trên là do vào khoảng tháng 03 năm 2022, H có mua chiếc xe mô tô biển số 66N6-7788, hiệu FIVEMOST, loại xe Dream, màu nâu, số máy VPJL1P50FMH101573, số khung RPJJCH3PJAA101573 của anh Trần Đức L2 để làm phương tiện đi lại. Đến ngày 05/6/2022, anh H bị mất trộm xe tại xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh. Vào ngày 31/8/2022, H nghe bạn gọi điện thoại nói có người tên P kêu bán chiếc xe mô tô biển số 66N6-7788 giống biển số của xe H bị mất nên đến xem chiếc xe như thế nào. Sau đó, H gặp P đi cùng một người nam thanh niên bán chiếc xe nói trên với giá 3.000.000 đồng và nói xe không có giấy tờ. H nghi ngờ đây là xe do trộm cắp mà có nhưng nếu không mua thì P sẽ đi mất và cũng không tìm lại được xe của mình. Lúc này, H chỉ nghi ngờ chứ chưa khẳng định biển số là giả hay thật nên không dám trình báo Công an. H quyết định mua xe với giá 3.000.000 đồng nhưng đưa trước 1.500.000 đồng. Sau khi xác định đây là xe trộm cắp, H đến Cơ quan Công an trình báo và giao nộp lại chiếc xe. Cơ quan điều tra đã trả lại biển số xe 66N6-7788 cho anh H. Anh H yêu cầu P trả lại số tiền đã đưa lúc mua xe là 1.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 490/KL-HĐĐGTS, ngày 22/11/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh xác định: xe mô tô biển số 66L1-9398, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RS, màu đỏ đen bạc, đã qua sử dụng có giá **11.000.000 đồng** (mười một triệu đồng). Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe và biển số 66L1-9398 cho ông L1. Ông L1 nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

Ngoài ra, vào ngày 29/8/2022, P và N còn thực hiện vụ trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe máy tại Ấp 1, xã Tân Mỹ, huyện Thanh Bình. Sau khi lấy trộm xe, P và N ném bỏ biển số xe; tháo phụ tùng; mài số sườn, số máy, sơn lại phần nhựa bên ngoài, gắn biển số 66PA-102.29 và dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản vào ngày 31/8/2022 và ngày 01/9/2022. Khi lực lượng công an tiến hành khám xét nhà của P thì phát hiện và thu giữ xe nhưng không có đủ thông tin nên không thể tra cứu xe để tìm chủ sở hữu và định giá trị thực tế của xe. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh đã có văn bản chuyển hồ sơ và đồ vật, tài liệu kèm theo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình để điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 68F2-2901, P khai nhận đây là xe do P mua vào năm 2019 của một người thanh niên ở Kiên Giang rao bán trên mạng với giá 15.000.000 đồng, có Giấy đăng ký xe kèm theo. Qua tra cứu, bà Trương Thị B, nơi cư trú: huyện Giồng Riềng, Kiên Giang là người đứng tên đăng ký xe mô tô biển số 68F2-2901, số máy 5C63-321828, số sườn AY321771, màu đen xám, hiệu Sirius nhưng bà đã bán cho người khác, không làm thủ tục sang tên và không nhớ rõ người mua là ai. Chiếc xe này trước khi bị bắt thì P đã tháo rời các linh kiện ra, không còn nguyên vẹn và để tại nhà. Ngày 13/12/2022, mẹ ruột của P là bà Nguyễn Thị B1 đã đến Cơ quan điều tra giao nộp: 01 sườn xe mô tô có số sườn AY321771, được gắn biển số 68F2-2901; bánh trước, cổ xe (trong tình trạng đang bị hư hỏng do bị tháo rời) màu đen, không có bánh sau và lốc máy, ốp mũ (áo xe không nguyên vẹn); 01 lốc máy xe có số máy 5C63-321828; 01 bánh xe mô tô có vành (niềng) được sơn màu đỏ.

Đối với 01 lốc máy (bị đục lại số máy, đã qua sử dụng) thu được tại nhà của P thì P khai nhận mua trên mạng, không có số máy với giá 3.000.000 đồng của một người thanh niên không biết họ tên, địa chỉ ở đâu.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 14/CT-VKS-TPCL ngày 27 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố các bị cáo Dương Trọng N, Lê Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận: Xét hành vi của các bị cáo Dương Trọng N, Lê Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Trong khoảng thời gian thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì các bị cáo có làm thuê để sinh sống và số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp được dùng để mua ma túy sử dụng hoặc tiêu xài cá nhân nên không áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp đối với các bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Dương Trọng N, Lê Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo N với mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; bị cáo P với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên như phần quyết định của Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận và lời nói sau cùng của các bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội và điều luật áp dụng để định tội. Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Trọng N, Lê Văn P thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 16/8/2022 đến ngày 01/9/2022, trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, bị cáo N và P đã 06 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại là Nguyễn Chí Ng, trị giá 2.200.000 đồng; Trần Chí L, trị giá 13.960.000 đồng; Huỳnh Quốc V, trị giá 9.000.000 đồng; Lê Hoàng Th, trị giá 7.100.000 đồng; Nguyễn Văn Nh, trị giá 8.000.000 đồng và Trần Tấn L1, trị giá 11.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 51.260.000 đồng và tội phạm đã hoàn thành.

Các bị cáo là người đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, với giá trị tài sản chiếm đoạt như trên, các bị cáo Dương Trọng N, Lê Văn P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Việc truy tố, xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, lười lao động, chỉ vì thỏa mãn nhu cầu ích kỷ của bản thân là có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân mà các bị cáo bất chấp pháp luật, nhiều lần cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng giá trị không nhỏ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, hành vi của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn. Do đó, cần phải trừng trị các bị cáo thật nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, tạo niềm tin và sự an tâm cho Nhân dân.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo tự thú hành vi phạm tội của mình, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm và đều là người thực hành. Đối với bị cáo N với vai trò là người thực hành nhưng cũng là người xúi giục, rủ rê bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo N phải chịu mức hình phạt nặng hơn bị cáo P.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Do đó, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo Dương Trọng N và Lê Văn P có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Trần Chí L số tiền 13.960.000 đồng; ông Lê Hoàng Th số tiền 4.600.000 đồng; ông Từ Hùng H số tiền 1.500.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiếp tục quản lý 01 lốc máy bị đục lại số máy, đã qua sử dụng của bị cáo Lê Văn P để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước phương tiện phạm tội gồm: 01 sườn xe mô tô có số sườn AY321771, được gắn biển số 68F2-2901, bánh trước, cổ xe (trong tình trạng đang bị hư hỏng do bị tháo rời) màu đen, không có bánh sau và lốc máy, ốp mũ (áo xe không nguyên vẹn); 01 lốc máy xe có số máy 5C63-321828 và 01 bánh xe mô tô có vành (niềng) được sơn màu đỏ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy công cụ phạm tội gồm: 01 kiềm cộng lực có tay cầm màu xanh, dài 47cm và 01 kiềm cộng lực có tay cầm màu xanh, dài 60cm.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với Phan Hữu Nh là người mua các điện thoại di động; Võ Hồng Tr mua 01 chiếc xe mô tô biển số mô tô biển số 66F1-3491; Dương Quốc Th mua 01 cái Laptop màu đen hiệu ASUS 16 in và 01 cái Ipad E 64G màu trắng vàng do các bị cáo đem bán. Tuy nhiên anh Nh, Tr và Th không biết số tài sản đó là do các bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đưa ra xem xét, xử lý.

Đối với Từ Hùng H là người mua xe mô tô biển số 66N6-7788 nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RS, màu đỏ đen bạc, số máy 09E-6579526, số khung 09056Y579767. Tuy có nghi ngờ đây là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vì chiếc xe này có biển số giống biển số xe H đã bị mất. Vì mục đích muốn tìm lại xe của mình nên H mới đồng ý mua. Sau khi xác định là xe trộm cắp, H đã đến Cơ quan Công an giao nộp lại chiếc xe. Xét thấy, tính chất và mức độ sai phạm của H là do nhầm lẫn nên Cơ quan điều tra không đưa ra xem xét, xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo Dương Trọng N, Lê Văn P phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Dương Trọng N, Lê Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Trọng N 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 01/9/2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 56/2022/HS-ST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, buộc bị cáo Lê Văn P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 01/9/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo Dương Trọng N và Lê Văn P có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Trần Chí L số tiền 13.960.000 đồng; ông Lê Hoàng Th số tiền 4.600.000 đồng; ông Từ Hùng H số tiền 1.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiếp tục quản lý 01 lốc máy bị đục lại số máy, đã qua sử dụng của bị cáo Lê Văn P để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước phương tiện phạm tội gồm: 01 sườn xe mô tô có số sườn AY321771, được gắn biển số 68F2-2901, bánh trước, cổ xe (trong tình trạng đang bị hư hỏng do bị tháo rời) màu đen, không có bánh sau và lốc máy, ốp mũ (áo xe không nguyên vẹn); 01 lốc máy xe có số máy 5C63-321828 và 01 bánh xe mô tô có vành (niềng) được sơn màu đỏ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy công cụ phạm tội gồm: 01 kiềm cộng lực có tay cầm màu xanh, dài 47cm và 01 kiềm cộng lực có tay cầm màu xanh, dài 60cm.

Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và chỉ tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/01/2023.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Dương Trọng N, Lê Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và các bị cáo có trách nhiệm liên đới chịu 1.003.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- CQ CSĐT CA TP. Cao Lãnh;
- CQ THAHS CA TP. Cao Lãnh;
- Bộ phận HSNV CA TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Nữ Thu Hân